

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	32,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.9%	7.4%	11.2%

2024			
DT thuần	10,581	YoY	▼ 1,923
	tỷ VNĐ		▼ 15.4%

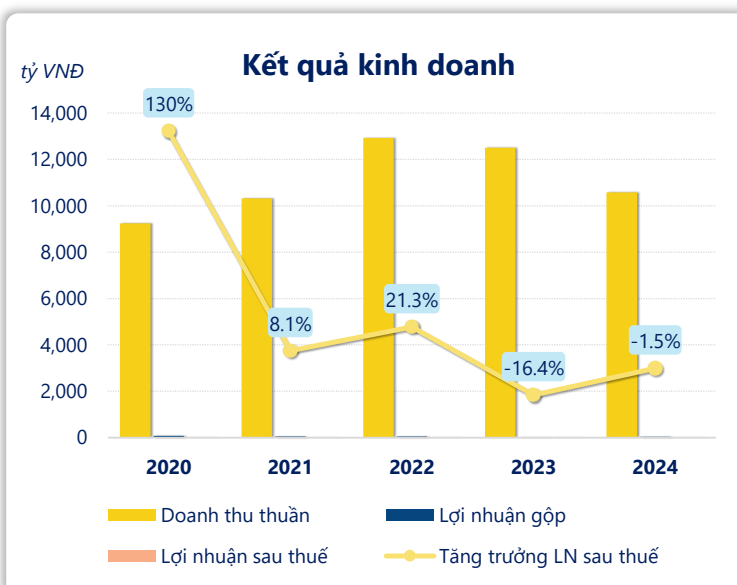
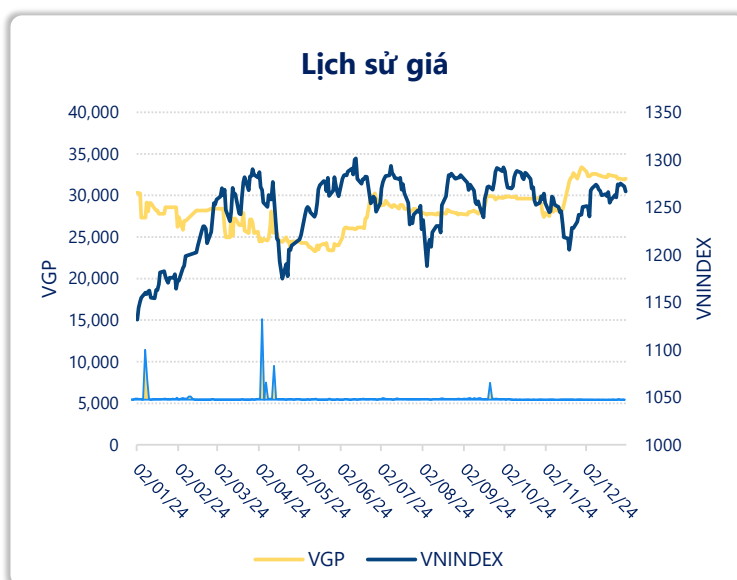
2024			
LN gộp	38.3	YoY	▲ 15.2
	tỷ VNĐ		▲ 65.4%

2024			
LN thuần	17.5	YoY	▼ 3.90
	tỷ VNĐ		▼ 18.1%

2024			
LN sau thuế	17.0	YoY	▼ 0.20
	tỷ VNĐ		▼ 1.5%

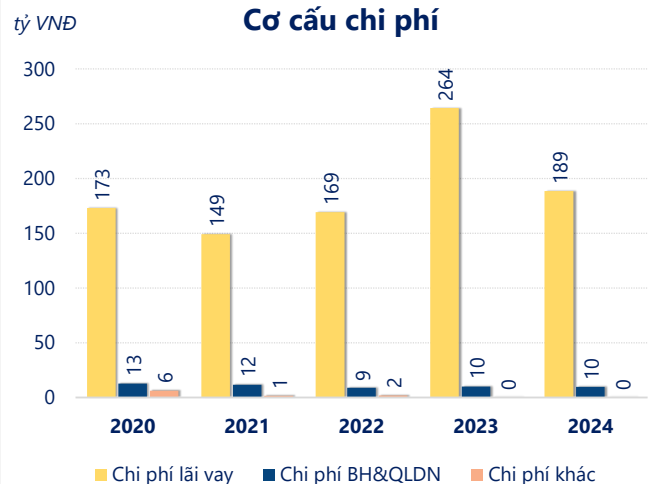
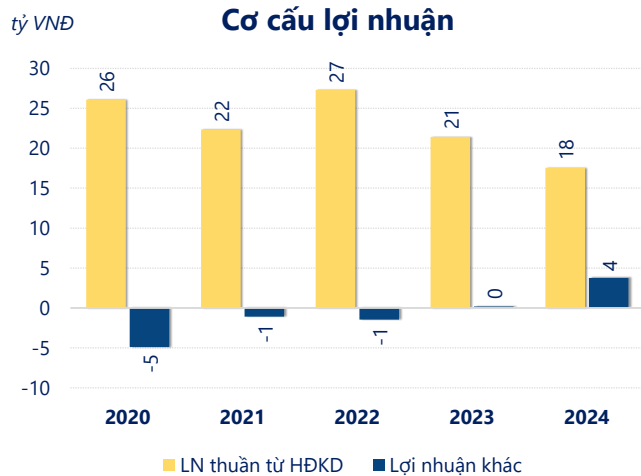
2024			
ROE	7.6%	+/- YoY	▼ 0.6%

2024			
ROA	0.3%		



Năm **2024**, **VGP** ghi nhận doanh thu thuần **10,581** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **16.95** tỷ đồng, lần lượt **giảm 15.4%** và **giảm 1.54%** so với năm trước.

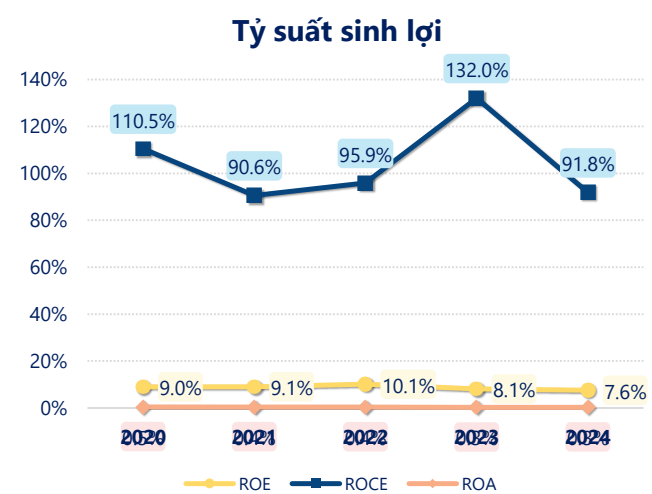
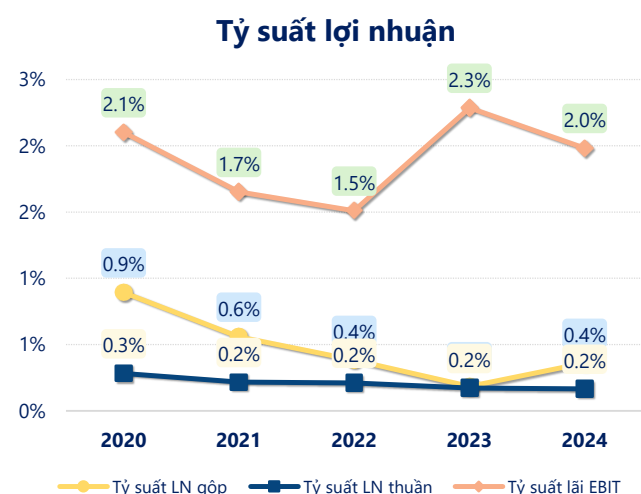
Sự sụt giảm về doanh thu và lợi nhuận cùng với **ROE** ở mức **7.57%**. Cho thấy công ty đang gặp khó khăn trong việc duy trì và tăng trưởng lợi nhuận. Cần tối ưu hóa hoạt động và quản lý vốn hiệu quả.



Năm **2024**, **VGP** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **17.55** tỷ đồng, **giảm đi 3.89** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (22.94 tỷ đồng) là 5.39 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **188.5** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **9.62** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.06** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của VGP năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **7.57%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



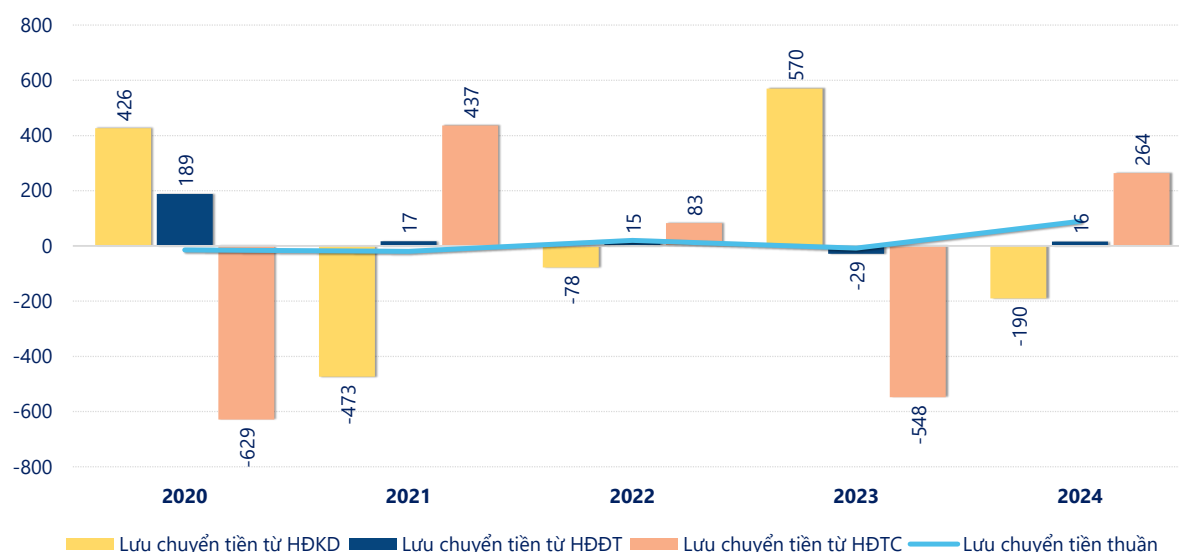
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	9,238	10,320	12,926	12,504	10,581
Giá vốn hàng bán	9,156	10,262	12,876	12,481	10,543
Lợi nhuận gộp	82.5	57.6	49.6	23.1	38.3
Doanh thu HĐTC	188	269	339	584	369
Chi phí TC	232	293	353	576	381
Chi phí lãi vay	173	149	169	264	189
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.09	1.65	2.31	4.55	4.10
Chi phí QLDN	9.71	10.1	6.47	5.44	5.51
LN thuần từ HĐKD	26.1	22.3	27.3	21.4	17.5
Lợi nhuận khác	-4.89	-1.07	-1.45	0.20	3.74
LN trước thuế	21.2	21.3	25.9	21.6	21.3
Lợi nhuận sau thuế	15.7	17.0	20.6	17.2	17.0
LNST của CĐ cty mẹ	15.7	17.0	20.6	17.2	17.0

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của VGP bằng **89.09** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-7.68 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-190.5** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **15.94** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **263.6** tỷ đồng.